TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HSST
Ngày: 02-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Huân;
2. Ông Lò Văn Hồng.

- **Thư ký phiên tòa***:* Bà Lò Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa***:* Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên;

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2026/TLST - HS, ngày 15 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Tiền T;** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 2004; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tại xã T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Khối S, xã T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 011204009491, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên cha: Phan Thái S, sinh năm 1980; Họ và tên mẹ: Lò Thị P (Đã chết); Bị cáo không có anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án số 79/HSST ngày 12/8/2021, Phan Tiền T bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 11 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đến ngày 28/01/2022 bị cáo trở về địa phương sinh sống. Hiện bị cáo đã thi hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2026, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2026, Phan Tiền T một mình bắt xe taxi

của một người đàn ông không quen biết (T không nhớ biển kiểm soát của xe) từ khu vực Khối S, xã T, tỉnh Điện Biên đến khu vực xã B, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực bản Vánh II, xã B, tỉnh Điện Biên, Triệu xuố ng xe và đi bộ dọc theo QL 279 thuộc bản Vánh II thì gặp một người đàn ông giới thiệu tên Đ (T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ ở đâu). Qua trao đổi, T mua của Đ 02 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 500.000 đồng, sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc sau đó bắt taxi của một người đàn ông không quen biết (T không nhớ biển kiểm soát của xe) về Khối S, xã T, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nơi, xuống xe đi bộ lên khu vực đường lên nghĩa trang N thuộc Khối S, xã T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với Công an tỉnh Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải Triệu đang mặc 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy tổng hợp Methamphetamine. T khai nhận với tổ công tác đó là các gói ma túy tổng hợp của T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đại diện chính quyền địa phương tiến hành lập người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy trên đối với Phan Tiền T theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Phan Tiền T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định vào hồi 19 giờ 10 phút ngày 13/3/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định: 02 (hai) gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có chữ "WY" nghi ma túy tổng hợp. Tổng khối lượng 0,72 gam (*Không phẩy bẩy mươi hai gam*), trích toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Phan Tiền T có khối lượng 0,72 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định là có khối lượng: 0,52 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKV3 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên để xét xử bị cáo Phan Tiền T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Phan Tiền T từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Đề nghị tịch thu tiêu hủy số

ma túy còn lại sau giám định: 0,52 gam Methamphetamine; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ niêm phong.

Về án phí: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025), điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Tiền T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nhìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận đối với Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi bị phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/3/2026, tại khu vực Khối S, xã T, tỉnh Điện Biên, Phan Tiền T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,72 gam Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy trên là của bị cáo, mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc của số ma túy trên bị cáo mua của người đàn ông tên Đ (không biết rõ họ tên và địa chỉ) với giá 500.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ của Phan Tiền T có khối lượng 0,72 gam Methamphetamine. Hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Bị cáo Phan Tiền T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tại bản án số 79/HSST ngày 12/8/2021, Phan Tiền T bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 11 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đến ngày 28/01/2022 bị cáo trở về địa phương sinh sống. Hiện bị cáo đã thi hành xong và được xóa án tích. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành pháp luật nên tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó khẳng định bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy, chấp nhận yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát; cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và giúp bị cáo cai nghiện ma túy và răn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Về hình phạt bổ sung là phạt tiền. Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; HĐXX xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,52 gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ niêm phong là vật cấm lưu hành và những vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Đ, Phan Tiền T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 13/3/2026, quá trình điều tra xét thấy khi mua bán ma túy, T không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ của Đ, nên cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ không có căn cứ để điều tra làm rõ. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hai người đàn ông lái taxi được T thuê chở đi mua ma túy và chở về, do T không biết tên tuổi, địa chỉ và biển kiểm soát của 02 xe taxi, nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ không có căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025), điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) :

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tiền T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025):

Xử phạt bị cáo: Phan Tiền T 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (13/3/2026).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định: 0,52 gam Methamphetamine; 02 mảnh nilon màu trắng và toàn bộ các bao bì niêm phong

vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025), điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nhìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/7/2026)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Khụt **Lường Văn Thân** **Bùi Thanh Tuấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn